

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

-----o0o-----

LÊ TIẾN ĐẠT

**THU HÚT FDI VÀO PHÁT TRIỂN
NGÀNH DU LỊCH Ở VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ QUỐC TẾ

Hà Nội - 2015

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

-----o0o-----

LÊ TIẾN ĐẠT

**THU HÚT FDI VÀO PHÁT TRIỂN
NGÀNH DU LỊCH Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Kinh tế Quốc tế

Mã số: 60 31 01 06

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ QUỐC TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Xuân Thiên

Hà Nội - 2015

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH.....	6
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	6
1.2. Cơ sở lý luận về thu hút FDI trong ngành du lịch Việt Nam.....	Error!
Bookmark not defined.	
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm thu hút FDI trong ngành du lịch	Error!
Bookmark not defined.	
1.2.2. Sự cần thiết thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch	Error! Bookmark not defined.
1.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút FDI trong ngành du lịch.....	Error!
Bookmark not defined.	
1.2.4. Quan điểm của Việt Nam trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
1.3 Cơ sở thực tiễn.	Error! Bookmark not defined.
1.3.1 Kinh nghiệm quốc tế về thu hút FDI trong ngành du lịch.	Error!
Bookmark not defined.	
1.3.2 Bài học rút ra	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 2. KHUNG PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
2.1. Cách tiếp cận nghiên cứu	Error! Bookmark not defined.
2.2. Khung phân tích	Error! Bookmark not defined.
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	Error! Bookmark not defined.
2.3.1 Phương pháp phân tích tổng hợp	Error! Bookmark not defined.
2.3.2 Phương pháp thống kê.	Error! Bookmark not defined.

2.3.3 Phương pháp so sánh **Error! Bookmark not defined.**

CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THU HÚT FDI VÀO PHÁT TRIỂN NGÀNH DU LỊCH VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN QUA **ERROR!** **BOOKMARK NOT DEFINED.**

3.1. Khái quát về sự phát triển của ngành du lịch và nhu cầu thu hút FDI trong
ngành du lịch Việt Nam **Error! Bookmark not defined.**

3.1.1. Khái quát về sự phát triển của ngành du lịch **Error! Bookmark not
defined.**

3.1.2. Thực trạng cơ sở vật chất ngành du lịch **Error! Bookmark not defined.**

3.2. Phân tích thực trạng thu hút và sử dụng FDI trong phát triển ngành du
lịch Việt Nam trong thời gian qua..... **Error! Bookmark not defined.**

3.2.1. Thực trạng FDI thu hút vào phát triển ngành du lịch **Error! Bookmark
not defined.**

3.2.2. Tình hình triển khai thực hiện vốn đầu tư đăng ký. **Error! Bookmark
not defined.**

3.3. Đánh giá hoạt động thu hút FDI trong phát triển ngành du lịch..... **Error!**
Bookmark not defined.

3.3.1. Đánh giá thành công của ngành du lịch trong việc thu hút FDI **Error!**
Bookmark not defined.

3.3.2. Đánh giá quá trình thu hút FDI vào ngành du lịch theo quan điểm phát
triển bền vững..... **Error! Bookmark not defined.**

3.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại trong việc thu hút FDI trong ngành
du lịch **Error! Bookmark not defined.**

CHƯƠNG 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THU HÚT FDI VÀO PHÁT TRIỂN NGÀNH DU LỊCH VIỆT NAM **ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

4.1. Mục tiêu và định hướng thu hút FDI vào ngành du lịch (2016 - 2020)
..... **Error! Bookmark not defined.**

4.1.1. Mục tiêu thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài**Error! Bookmark not defined.**

4.1.2. Định hướng thu hút FDI của ngành du lịch Việt Nam**Error! Bookmark not defined.**

4.2. Một số kiến nghị, giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút FDI vào ngành du lịch Việt Nam**Error! Bookmark not defined.**

4.2.1. Nhóm giải pháp về phía Nhà nước trong việc đẩy mạnh thu hút FDI nói chung**Error! Bookmark not defined.**

4.2.2. Giải pháp cụ thể cho ngành du lịch.....**Error! Bookmark not defined.**

KẾT LUẬN**ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 11

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BOT	Xây dựng- kinh doanh- chuyển giao
BT	Xây dựng- chuyển giao
CII	Liên đoàn công nghiệp Ấn Độ
CP	Chính phủ
DN	Doanh nghiệp
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản lượng quốc nội
IHCF	Tổ chức chăm sóc sức khỏe quốc tế
HĐHTKD	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
KHXH	Khoa học xã hội
NXB	Nhà xuất bản
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
SARS	Hội chứng hô hấp cấp tính nặng
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
CT-TTg	Chi thị- Thủ tướng
UAE	Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất

UBND	Ủy Ban Nhân Dân
UNCTAD	Hội nghị của Liên hợp quốc về thương mại và phát triển
UNWTO	Tổ chức Du lịch Thế giới
USD	Đô la Mỹ
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc.
VNĐ	Việt Nam Đồng
WTTC	Hội đồng Lữ hành Du lịch Thế giới

BẢNG DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Bảng	Nội dung	Trang
1	Bảng 3.1	Khách nội địa Việt Nam từ năm 2007 đến 2013	44
2	Bảng 3.2	Tổng thu từ khách du lịch từ năm 2007 đến năm 2013	45
3	Bảng 3.3	Cơ sở lưu trú của ngành du lịch tính đến tháng 06 năm 2014	53
4	Bảng 3.4	Phân bổ vốn cam kết FDI trong ngành du lịch theo hình thức FDI	57
5	Bảng 3.5	Phân bổ vốn thực hiện trong ngành du lịch Việt Nam theo lĩnh vực đầu tư tính đến cuối năm 2009	60
6	Bảng 3.6	10 nước và vùng lãnh thổ đứng đầu về đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các dịch vụ du lịch ở Việt Nam tính đến năm 2009	61

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Đất nước Việt Nam tươi đẹp, cảnh quan thiên nhiên đa dạng, phong phú, non nước hữu tình. Việt Nam có vị trí địa lý thuận lợi trên tuyến giao thông hàng hải của khu vực, là điểm đến kết nối các trung tâm cảng biển hiện đại của thế giới từ Singapore qua Hong Kong. Với bờ biển dài hơn 3.200km, sở hữu nhiều vịnh, bãi biển đẹp cùng nhiều thắng cảnh nổi tiếng, nền văn hóa - lịch sử lâu đời, đa dạng và giàu bản sắc..., Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển. Bên cạnh đó, Việt Nam có rất nhiều di sản được UNESCO vinh danh như: Vịnh Hạ Long, Vườn Quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng, Quần thể di tích Cố Đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Hoàng thành Thăng Long, Thành nhà Hồ, Nhã nhạc cung đình Huế, Dân Ca quan họ, Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, Ca Trù, Hội Gióng, Hát Xoan, Bia tiến sĩ Văn Miếu- Quốc Tử Giám... Với trên 4000 năm lịch sử và bề dày truyền thống văn hóa của 54 dân tộc sinh sống trải dài từ bắc chí nam; nền văn hóa lúa nước với bản sắc đậm đà thể hiện qua lối sống, tôn giáo, văn hóa dân gian, lễ hội, ẩm thực Việt Nam và đặc biệt là các di sản văn hóa như Cố Đô Huế, Hội An, Hoàng Thành Thăng Long, Cồng Chiêng Tây Nguyên, Đền Thám Mỹ Sơn... là những điểm sáng, điều kiện rất thuận lợi về tài nguyên du lịch nhân văn.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và xu hướng toàn cầu hóa, ngành du lịch được coi là một ngành công nghiệp không khói, ngày càng phát triển, Việt Nam với tài nguyên thiên nhiên nhiều ưu đãi, con người thân thiện thì du lịch ngày càng được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Mục tiêu của chiến lược phát triển du lịch trong tương lai là du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa

dạng, có thương hiệu, có sức cạnh tranh, mang đậm sắc văn hóa dân tộc, thân thiện môi trường... đưa Việt Nam trở thành điểm đến hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan có thể thấy thực trạng phát triển du lịch Việt Nam những năm qua vẫn còn nhiều hạn chế và chưa phát huy đúng với tiềm năng và nguồn lực vốn có, chưa thể hiện được đẳng cấp chất lượng, hiệu quả, tính bền vững, thương hiệu, sức cạnh tranh. Vốn trong phát triển du lịch là vấn đề rất quan trọng, quyết định lớn đến sự phát triển ngành. Do đặc điểm nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, nguồn vốn trong nước không thể đáp ứng được nhu cầu đầu tư và tái đầu tư trong phát triển du lịch, việc tìm đến những nguồn vốn ngoài nước là thực sự cần thiết. Ngay từ những năm đầu Luật đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam có hiệu lực, ngành du lịch đã là một trong những ngành đi tiên phong trong thu hút nguồn vốn này, và thực tế trên 10 năm qua đã cho thấy những lợi ích và thành công to lớn mà FDI đã mang đến cho sự phát triển ngành. Tuy vậy, dòng vốn FDI vào ngành du lịch Việt Nam thời gian qua vẫn thiếu tính ổn định và chưa hoàn toàn thỏa mãn nhu cầu vốn trong nước, do vậy việc tăng cường thu hút FDI phải được đặc biệt chú trọng. Chính vì thế tôi chọn đề tài “Thu hút FDI vào phát triển ngành du lịch ở Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ.

Đề tài “**Thu hút FDI vào phát triển ngành Du lịch ở Việt Nam**” phù hợp với chuyên ngành kinh tế quốc tế.

Câu hỏi nghiên cứu:

- 1) *Tại sao cần phải đẩy mạnh thu hút FDI vào ngành du lịch Việt Nam?*
- 2) *Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có tác động như thế nào đến sự phát triển ngành du lịch Việt Nam?*
- 3) *Thực trạng FDI trong ngành du lịch Việt Nam hiện nay như thế nào?*
- 4) *Những định hướng và giải pháp nào cần thực hiện nhằm mục tiêu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành du lịch Việt Nam?*

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn.

2.1. Mục đích nghiên cứu.

Thông qua phân tích thực trạng phát triển của ngành du lịch Việt Nam dưới tác động của nguồn vốn FDI. Đề tài kiến nghị định hướng và giải pháp nhằm tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả thu hút FDI vào phát triển ngành du lịch Việt Nam đưa du lịch Việt Nam phát triển ngang tầm với tiềm năng và lợi thế vốn có.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu.

- Xác định được kết quả đạt được của việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành du lịch Việt Nam trong giai đoạn nghiên cứu.
- Tìm ra được những tồn tại trong hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành du lịch Việt Nam.
- Định hướng được giải pháp cho hoạt động thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành du lịch Việt Nam.

2.3. Nhiệm vụ nghiên cứu.

Nghiên cứu cơ sở lý luận về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch Việt Nam.

- Phân tích thực trạng cũng như các nhân tố giai đoạn 2008-2013 ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành du lịch. Từ đó rút ra nhận xét về những kết quả đã đạt được, những tồn tại cần khắc phục trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành du lịch 2008-2013.

- Nêu ra quan điểm và định hướng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành du lịch đến năm 2020, đồng thời đề xuất những giải pháp và kiến nghị nhằm thúc đẩy thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển ngành du lịch Việt Nam đạt hiệu quả.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn.

3.1. Đối tượng nghiên cứu: quá trình thu hút FDI trong ngành du lịch Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu luận văn.

Nội dung : Luận văn tập trung phân tích quá trình thu hút FDI vào ngành du lịch Việt Nam.

Thời gian : từ năm 2008 đến 2013, bởi 2008 là thời điểm một năm sau khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO

4. Những đóng góp mới của Luận văn

Làm rõ sự cần thiết và các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút FDI trong ngành du lịch Việt Nam.

Phân tích thực trạng thu hút FDI vào phát triển ngành du lịch Việt Nam. Từ đó rút ra nhận xét về những kết quả đã đạt được, những tồn tại cần khắc phục trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành du lịch 2008-2013.

Nêu ra quan điểm và định hướng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành du lịch đến năm 2020, đồng thời đề xuất những giải pháp và kiến nghị nhằm thúc đẩy thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển ngành du lịch Việt Nam đạt hiệu quả.

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết cấu, phụ lục và danh mục các tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm có 4 chương :

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận, thực tiễn của thu hút FDI vào ngành du lịch Việt Nam.

Chương 2: Khung phân tích và phương pháp nghiên cứu.

Chương 3: Phân tích, đánh giá hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch Việt Nam trong thời gian qua.

Chương 4: Một số giải pháp đẩy mạnh thu hút FDI vào ngành du lịch Việt Nam.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NGÀNH DU LỊCH

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Thu hút FDI để phát triển ngành du lịch đã được nhiều học giả và nhà nghiên cứu ở trong và ngoài nước quan tâm:

- *P. Srinivas Subbarao (2008), A Study on Foreign Direct Investment (FDI) in Indian Tourism, M.R.P.G.College, Vizianagaram. Trong nghiên cứu này, P. Srinivas Subbarao chỉ ra nguyên nhân FDI vào du lịch của Ấn Độ thấp là nhiều loại thuế và mức thuế cao, thủ tục xét duyệt chậm, thuế rượu trong các nhà hàng khách sạn cao. Cân nhắc nhu cầu cao FDI và FDI vào ngành du lịch, ông đưa ra những giải pháp và kiến nghị nhằm thu hút nhiều hơn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch.[24, tr.106]*

- Nghiên cứu của Saroja Selvanathan, E.A. Selvanathan, Brinda Viswanathan (2009), *Causality between Foreign Direct Investment and Tourism: Empirical Evidence from India* điều tra các quan hệ nhân quả giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài và du lịch ở Ấn Độ bằng cách sử dụng các bài kiểm tra quan hệ nhân quả Granger trong một khuôn khổ VAR. Một liên kết nhân quả một chiều được tìm thấy từ đầu tư trực tiếp nước ngoài đến du lịch ở Ấn Độ. Điều này giải thích sự tăng trưởng nhanh chóng trong lĩnh vực du lịch cũng như FDI ở Ấn Độ trong thập kỷ qua.[22, tr.106]

- Aviral Kumar Tiwari (2011) trong “ *Tourism, Exports and FDI as a Means of Growth: Evidence from four Asian Countries, The Romanian Economic Journal June 2011* xem xét các tác động của các nguồn thu từ du lịch, xuất khẩu và đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế của bốn quốc gia Ấn Độ, Trung Quốc, Pakistan và Nga. Bằng cách sử dụng Bảng điều

chính kỹ thuật ước lượng trong mô hình tuyến tính, nghiên cứu cho thấy rằng du lịch có tác động tích cực và FDI có tác động tiêu cực đối với tăng trưởng kinh tế trong bốn nước nói trên trong khi tác động của xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng trưởng kinh tế là không thuyết phục. Bên cạnh đó, nghiên cứu cho thấy nguồn nhân lực và vốn vật chất có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế của các nước này.[25, tr.106]

•Akhilesh Sharma, Amar Johri, Ajay Chauhan (2012) trong nghiên cứu “*FDI: An Instrument of Economic Growth & Development in Tourism Industry*”, *International Journal of Scientific and Research Publications*, Volume 2, Issue 10, October 2012 đề cập đến trường hợp Ấn Độ, các ngành khách sạn và du lịch đã phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây, mang về doanh thu khổng lồ từ khách du lịch trong nước và nước ngoài tại nhiều nơi của Ấn Độ. Du lịch là một trong những máy doanh thu lớn thứ ba về ngoại hối của Ấn Độ và sử dụng số nhân lực cao nhất. Conde Nast Traveler, một trong những tạp chí du lịch nổi tiếng nhất, đánh giá Ấn Độ là một trong những điểm đến nóng nhất trên thế giới. Theo Tổ chức Du lịch Thế giới, Ấn Độ đi đầu trong ngành công nghiệp du lịch ở Nam Á với 8,9 triệu lượt khách vào năm 2020. Ấn Độ đang dần nổi lên như là nền kinh tế du lịch tăng trưởng nhanh thứ hai thế giới (8,8%) trong giai đoạn 2005-2014. Do đó, tìm hiểu những yếu tố quyết định của FDI là rất quan trọng đối với bất kỳ nền kinh tế mới nổi vì FDI tạo nên một tác động lớn hơn đến nền kinh tế của đất nước trong thời gian ngắn và tác động thực sự trong thời gian dài. Nghiên cứu này xem xét việc đầu tư trực tiếp nước ngoài trong ngành công nghiệp du lịch Ấn Độ, dòng chảy của nó trong ngành công nghiệp du lịch Ấn Độ và tác động của nó đến nền kinh tế của Ấn Độ.[23, tr.106]

•Khi nghiên cứu về tính tất yếu và sự cần thiết thu hút FDI cho ngành du lịch Việt Nam, tác giả Nguyễn Tăng Huy trong đề tài(2011) "Thu hút vốn

đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa", đã tập trung đánh giá những tiềm năng phát triển du lịch ở Khánh Hòa và nhu cầu về vốn cho phát triển ngành du lịch, nghiên cứu tình hình thu hút FDI vào ngành du lịch ; thành công, hạn chế trong hoạt động thu hút FDI vào du lịch tỉnh Khánh Hòa; đề xuất một số biện pháp nhằm tăng cường thu hút FDI để đáp ứng nhu cầu vốn và phát triển cho ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa.[8,tr.104]

- Cũng liên quan đến sự cần thiết thu hút FDI cho ngành du lịch Việt nam, tác giả Nguyễn Thu Hạnh trong đề tài cấp Bộ Công thương (2011) “Hiện trạng và giải pháp phát triển các khu du lịch biển quốc gia tại vùng du lịch Bắc Trung Bộ”, đã tập trung nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận về du lịch biển và phát triển khu du lịch biển quốc gia. Nêu khái niệm mới về sản phẩm du lịch của khu du lịch biển quốc gia, khẳng định đó là tập hợp tất cả các cảm xúc đơn lẻ đem lại cho du khách ấn tượng đặc trưng nhất về một khu du lịch biển.[5, tr.104]

- " Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đầu năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030" của Tổng cục du lịch thuộc Bộ Văn Hóa, Thông tin và du lịch. Bài viết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện chiến lược phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2001-2010, tìm ra những hạn chế và nguyên nhân nhằm có định hướng đúng đắn và phù hợp với giai đoạn phát triển mới là cần thiết.[16, tr.104]

- Phạm Thanh Tuyền (2012) "Thu hút FDI cho phát triển bền vững các ngành dịch vụ Việt Nam", luận văn thạc sĩ, trường đại học kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội. Luận văn khái quát lý luận và thực tiễn về vấn đề thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho phát triển bền vững khu vực dịch vụ, từ đó hình thành khung nội dung nghiên cứu cho đề tài. Nghiên cứu tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu vực dịch vụ, chỉ ra

những mặt thành công và hạn chế trong hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào khu vực dịch vụ. Đề xuất một số biện pháp nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để đáp ứng nhu cầu vốn và phát triển bền vững khu vực dịch vụ Việt Nam.[19, tr.104]

- Lê Huy Hoàng, "Nghiên cứu môi trường FDI ở Thái Lan và gợi ý chính sách cho Việt Nam", luận văn thạc sĩ, trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2012. Luận văn nghiên cứu môi trường FDI của Thái Lan trong giai đoạn từ năm 2000 đến 06/2011 để tìm ra những nhân tố thúc đẩy cũng như ảnh hưởng đến việc thu hút thành công FDI của Thái Lan và gợi ý chính sách cho Việt Nam.[7, tr.104]

- TS. Nguyễn Thị Tuệ Anh, Ths. Vũ Xuân Nguyệt Hồng, Ths. Trần Toàn Thắng, TS. Nguyễn Mạnh Hải (2006) " Tác động của Đầu tư trực tiếp nước ngoài tới tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam". Bài viết này phân tích tác động của FDI tới tăng trưởng kinh tế thông qua hai kênh quan trọng nhất là vốn đầu tư và các tác động tràn.[1, tr.104]

- Bùi Hoài Nam (2005) " Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam 17 năm nhìn lại", tạp chí Báo chí và tuyên truyền. Bài viết đánh giá kết quả thu hút FDI của Việt Nam, chỉ ra các vấn đề còn hạn chế, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính định hướng để thu hút FDI.[10, tr.104]

- Võ Hồng Quân (2011) " Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch Việt Nam", luận văn thạc sĩ, trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn phân tích thực trạng FDI vào ngành du lịch Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường thu hút FDI vào ngành du lịch Việt Nam.[12, tr.105]

• Bộ Kế hoạch Đầu tư (04/2013) " Đánh giá tổng thể tình hình kinh tế xã hội Việt Nam sau 5 năm gia nhập tổ chức thương mại thế giới". Báo cáo đánh giá, tổng kết những chuyển biến về kinh tế xã hội Việt Nam từ khi gia nhập WTO năm 2007 đến 2011 trên các khía cạnh kinh tế (tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư, phát triển vùng), ổn định kinh tế vĩ mô(lạm phát, tỷ giá, cán cân thanh toán, thị trường tài chính, ngân sách nhà nước), xã hội (việc làm, an sinh xã hội, đói nghèo), giáo dục, y tế, môi trường và thể chế.[4, tr.104]

• Tài liệu " Tổng kết 17 năm thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam" của Ban biên tập Luật đầu tư chung đề cập đến tình hình thu hút và sử dụng vốn FDI kể từ khi ban hành Luật đầu tư nước ngoài đầu tiên vào cuối năm 1987 cho đến hết năm 2004, đồng thời đưa ra những kết quả đạt được và tồn tại của tình hình thu hút và sử dụng nguồn vốn Đầu tư nước ngoài để làm tài liệu tham khảo cho việc ban hành Luật đầu tư chung. Tài liệu không chú trọng tới các yếu tố của môi trường đầu tư và ảnh hưởng của môi trường đầu tư đến FDI.[2, tr.104]

• Bộ Kế hoạch- Đầu tư (2008) " Bối cảnh trong nước, quốc tế về việc xây dựng chiến lược 2011-2020". Tài liệu đã xác định các quan điểm làm căn cứ để lựa chọn mục tiêu và đề ra các định hướng phát triển cho giai đoạn 2011-2020 phù hợp tình hình trong nước và bối cảnh quốc tế, bảo đảm thống nhất với mục tiêu dài hạn.[3, tr.104]

• Đào Thị Thanh Thủy(2003) "Thực trạng và giải pháp thu hút Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch Việt Nam". Tài liệu sẽ nghiên cứu tình hình FDI vào ngành du lịch Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm tăng cường thu hút FDI vào lĩnh vực du lịch.[13, tr.105]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tiếng Việt :

1. TS. Nguyễn Thị Tuệ Anh, Ths. Vũ Xuân Nguyệt Hồng, Ths. Trần Toàn Thắng, TS. Nguyễn Mạnh Hải, *Tác động của Đầu tư trực tiếp nước ngoài tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam*, 2006.
2. Ban biên tập luật đầu tư chung, Bộ kế hoạch và đầu tư, Tổng kết 17 năm thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 20/01/2005.
3. Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bối cảnh trong nước, quốc tế về việc xây dựng chiến lược 2011-2020, năm 2008.
4. Bộ Kế hoạch Đầu tư, *Đánh giá tổng thể tình hình kinh tế xã hội Việt Nam sau 5 năm gia nhập tổ chức thương mại thế giới*, 04/2013.
5. Nguyễn Thu Hạnh, *Hiện trạng và giải pháp phát triển các khu du lịch biển quốc gia tại vùng du lịch Bắc Trung Bộ*, Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch, 2011.
6. PGS.TS Nguyễn Thị Liên Hoa, Trần Phương Hồng Hạnh, Bùi Anh Chính, *Thu hút FDI sạch cho phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam*, Viện nghiên cứu phát triển, TP.HCM.
7. Lê Huy Hoàng, *Nghiên cứu môi trường FDI ở Thái Lan và gợi ý chính sách cho Việt Nam*, luận văn thạc sĩ, trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2012.
8. Nguyễn Tăng Huy, *Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa*, luận văn thạc sĩ, trường đại học Đà Nẵng, 2011.
9. TS. Vũ Chí Lộc, *Giáo trình đầu tư nước ngoài*, NXB Giáo dục, 1997.
10. Bùi Hoài Nam, *Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam 17 năm nhìn lại*, tạp chí Báo chí và tuyên truyền, 2005.

11. Phùng Xuân Nhạ, Điều chỉnh chính sách đầu tư nước ngoài ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2010.
12. Võ Hồng Quân, Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch Việt Nam, luận văn thạc sĩ, trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2011.
13. Đào Thị Thanh Thủy, Thực trạng và giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch Việt Nam, trường Đại học Ngoại Thương, 2003.
14. Thứ trưởng Bộ Kế hoạch-Đầu tư Lại Quang Thực, *Những bài học kinh nghiệm từ đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực khách sạn- du lịch*, Tạp chí Du lịch Việt Nam, Số 7/2001.
15. Tổng cục du lịch Việt Nam, *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam 2001-2010*.
16. Tổng cục du lịch Việt Nam, *Chiến lược phát triển du lịch Việt nam đầu năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
17. Tổng cục du lịch Việt Nam, *Chương trình hành động quốc gia về du lịch 2001-2010*.
18. Tổng cục trưởng tổng cục du lịch, *Du lịch Việt Nam thời cơ và vận hội phát triển*, Tạp chí Du lịch Việt Nam, Số 2/2002.
19. Phạm Thanh Tuyền, *Thu hút FDI cho phát triển bền vững các ngành dịch vụ Việt Nam*, luận văn thạc sĩ, trường đại học kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2012.
20. Viện nghiên cứu phát triển du lịch, *Báo cáo quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam 2001-2010*.
21. Viện nghiên cứu phát triển du lịch, *Báo cáo về hiện trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực du lịch Việt Nam đến cuối năm 2001*.

II. Tiếng Anh

22. Saroja Selvanathan, E.A Selvanathan, Brinda Viswanathan (2009), Causality between Foreign Direct Investment and Tourism: Empirical Evidence from India.

23. Akhilesh Sharma, Amar Johri, Ajay Chauhan(2012), FDI: An Instrument of Economic Growth & Development in Tourism Industry, International Journal of Scientific and Research Publications, Volume 2, Issue 10, October 2012.

24. P. Srinivas Subbarao (2008), A Study on Foreign Direct Investment(FDI) in Indian Tourism. M.R.P.G. College, Vizianagaram.

25. Aviral Kumar Tiwari (2011), Tourism, Exports and FDI as a Means of Growth: Evidence from four Asian Countries, The Romanian Economic Journal June 2011.

26. Các số liệu của Bộ Kế hoạch-Đầu tư, Viện nghiên cứu phát triển du lịch, Vụ Kế hoạch đầu tư-Tổng cục Du lịch Việt Nam

27. Các Website của:

– Tổng cục du lịch Việt Nam:

- www.vietnamtourism.com
- www.vietnam-tourism.com
- www.vietnamtourism-info.com
- www.vietnamtourism.gov.vn

– Bộ Kế hoạch và Đầu tư: www.mpi.gov.com

– Tổng cục thống kê: www.gso.gov.com